

QUYẾT ĐỊNH
VỀ VIỆC HỦY PHÁN QUYẾT TRỌNG TÀI
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Với Hội đồng xét đơn yêu cầu gồm có:

Thẩm phán, Chủ tọa phiên họp: Bà Nguyễn Thị Thùy Dung

Các Thẩm phán: 1. Bà Trương Thị Quỳnh Trâm
 2. Bà Lê Thị Tuyết Trinh

Thư ký ghi biên bản phiên họp: Ông Phạm Ngọc Tâm

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên họp: Bà Trương Thị Hồng Hoa - Kiểm sát viên

Vào ngày 21/12/2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, đã tiến hành phiên họp giải quyết việc dân sự thụ lý số 142/2022/KDTM-ST ngày 19 tháng 10 năm 2022 về việc: “Yêu cầu hủy phán quyết trọng tài” theo Quyết định mở phiên họp số 12933/2022/QĐ-MPH ngày 10 tháng 11 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 12940/QĐHPH-ST ngày 08/12/2022.

Người yêu cầu: Công ty A.S

Địa chỉ trụ sở: Số 2/26A L, phường D, Thành phố V, tỉnh B - Địa chỉ liên lạc văn phòng đại diện: Tầng 3 Toà nhà Đ, số 14 T, phường K, quận N, Thành phố H.

Đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Thị H - Chức danh Tổng giám đốc - Đại diện theo ủy quyền ông Nguyễn Thanh H theo giấy ủy quyền được lập ngày 11/7/2022.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Nguyễn Thị T H

Địa chỉ thường trú: A2-202 C/C A2 P, phường T, quận N, Thành phố H-Đại chỉ liên lạc: Số 34 Đường Y KDC V, đường H, xã K, huyện N, Thành phố H – Đại diện theo ủy quyền ông Nguyễn Văn H theo giấy ủy quyền được lập ngày 14/11/2022 tại Văn phòng công chứng Tân Thuận.

Các đương sự có mặt tại phiên họp.

NHẬN THẤY:

Theo đơn yêu cầu ngày 13 tháng 7 năm 2022 và các bản tư khai của Công ty A.S trình bày như sau:

Ngày 29/4/2017, Công ty A.S (tên cũ là: Công ty TNHH A.S) và bà Nguyễn Thị T H đã ký Hợp đồng đặt cọc, theo đó bà H đồng ý thanh toán số tiền đặt cọc là 4.340.610.524 đồng cho Công ty A.S theo 03 Đợt để đặt giữ quyền thuê dài hạn Căn biệt thự có mã số: 17. Mục đích của việc đặt cọc nhằm ký kết và thực hiện thuê Căn biệt thự theo các điều khoản và điều kiện của Hợp đồng đặt cọc và Hợp đồng thuê dài hạn (đính kèm Hợp đồng đặt cọc).

Theo Hợp đồng đặt cọc (Phụ lục 2), thì bà H phải hoàn tất việc thanh toán số tiền đặt cọc: 4.340.610.524 đồng theo các Đợt như sau:

Đợt thanh toán	Số tiền đặt cọc (đồng)	Ngày đến hạn	Ghi chú
Đợt 1	1.302.183.157	Ngay khi ký Hợp đồng đặt cọc	Tức là ngày 29/04/2017
Đợt 2	1.302.183.157	Không muộn hơn 60 ngày kể từ ngày ký Hợp đồng đặt cọc	Tức là ngày 29/06/2017
Đợt 3	1.736.244.210	Không muộn hơn 180 ngày kể từ đến hạn thanh toán tiền đặt cọc Đợt 2	Tức là ngày 29/12/2017

Tuy nhiên, thực tế thì bà H luôn luôn chậm trễ thanh toán Tiền đặt cọc, cụ thể như sau:

Đợt thanh toán	Số tiền đặt cọc (đồng)	Ngày đến hạn	Ngày bà H thực tế thanh toán
Đợt 1	1.302.183.157	29/04/2017	29/05/2017, <i>trễ hạn 30 ngày.</i>
Đợt 2	1.302.183.157	29/06/2017	07/11/2017, <i>trễ hạn 130 ngày</i>
Đợt 3	1.736.244.210	29/12/2017	Hơn hai năm sau, tức đến ngày 12/12/2019, Công ty A.S chấm dứt Hợp đồng, bà H vẫn chưa thanh toán đủ.

Mặc dù bà H nhiều lần trễ hạn thanh toán và Công ty A.S cũng đã rất thiện chí, tạo mọi điều kiện cho bà H thanh toán, ví dụ như, Công ty A.S đồng ý chấm dứt Hợp đồng đặt cọc căn Villa 38, chuyển toàn bộ tiền bà H đã đặt cọc căn Villa 38 sang thành khoản tiền đặt cọc căn Villa 17 (điều này gây thiệt hại lớn cho Công ty A.S, vì Công ty A.S phải thanh toán cho Đơn vị môi giới – Công ty Cổ phần Đầu Tư Bất Động Sản Thủ Thiêm số tiền hoa hồng môi giới của căn Villa 38 chưa bao gồm thuế GTGT là: 929.883.064 đồng).

Thậm chí, Công ty A.S còn “vô cùng thiện chí” khi đồng ý ký kết Hợp đồng thuê dài hạn với bà H vào ngày 03/06/2019, để bà H hoàn tất thanh toán đủ 50% khoản tiền Thuê, tương ứng với toàn bộ số tiền đặt cọc 4.340.610.524 đồng vào ngày 03/06/2019. Tuy nhiên, bà H vẫn vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ thanh toán đầy đủ theo cam kết của mình.

Do đó, ngày 13/11/2019, Công ty A.S đã gửi đến bà H Thông báo chấm dứt về việc chấm dứt Hợp đồng đặt cọc, căn cứ theo Điều 7.2. (a) Hợp đồng đặt cọc, lý do bà H đã không thanh toán được bất kỳ khoản đến hạn nào của Tiền đặt cọc trong vòng 30 ngày kể từ ngày đến hạn.

Tại Phụ lục 2 của Hợp đồng đặt cọc quy định Ngày đến hạn thanh toán Đợt 3 với số tiền: 1.736.244.210 là ngày 29/12/2017. Mặc dù, ngày 01/01/2018 Công ty đã đồng ý cho phép bà H căn trừ số tiền đặt cọc căn Villa 38 là: 1.270.599.067 đồng sang Đợt thanh toán tiền Cọc đợt 3, nhưng bà H vẫn có nghĩa vụ phải thanh toán số tiền đặt cọc còn lại của Đợt 3 là: 465.644.801 đồng vào ngày 29/12/2017. Tuy nhiên, mãi đến ngày 01/10/2019, tức hơn 635 ngày sau Ngày đến hạn, bà H mới chỉ thanh toán thêm được 200.000.000 đồng, vẫn còn nợ là 265.644.801 đồng. Do đó, Công ty A.S có căn cứ để xác định rằng bà H đã vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ thanh toán và áp dụng Điều b Điều 7.2 Hợp đồng đặt cọc để chấm Hợp đồng đặt cọc.

Ngày 12/12/2019, Công ty A.S đã gửi tiếp đến bà H Thông báo chấm dứt Hợp đồng thuê dài hạn, căn cứ Điều 9.2 Hợp đồng thuê dài hạn: *“Hợp đồng này sẽ được chấm dứt khi Bên Thuê (tức bà H) không thanh toán đủ Tiền Thuê theo tiến độ thanh toán. Công ty A.S chấm dứt Hợp đồng và Bên Thuê sẽ chịu một khoản phạt bằng 10% tổng tiền thuê (bao gồm thuế VAT) cộng với khoản tiền phạt vi phạm theo lãi suất cho vay kỳ hạn 13 tháng bằng đồng Việt Nam áp dụng tại thời điểm đó do HD Bank công bố, trên tổng số tiền mà Bên Thuê chưa thanh toán cho Bên Cho Thuê theo Hợp đồng này. Trường hợp này có thể được áp dụng nếu Bên Thuê không thanh toán hơn 3 (ba) tháng”*.

Như đã diễn giải ở trên, nếu chỉ căn cứ theo Hợp đồng thuê dài hạn thì bà H có nghĩa vụ hoàn tất thanh toán số tiền 465.644.801 đồng vào ngày 03/06/2019. Nhưng thực tế thì đến ngày 01/10/2019, tức 118 ngày sau Ngày đến hạn, bà H mới chỉ thanh toán thêm được 200.000.000 đồng, vẫn còn nợ là 265.644.801 đồng. Do đó, Công ty A.S có căn cứ để xác định rằng bà H đã vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ thanh toán và áp dụng Điều 9.2 Hợp đồng thuê dài hạn để chấm dứt Hợp đồng thuê dài hạn.

Phán quyết Trọng tài vụ tranh chấp số 139/21 HCM ngày 16 tháng 6 năm 2022 của Trung tâm Trọng tài Quốc tế Việt Nam bên cạnh Phòng thương mại và công nghiệp Việt Nam - VIAC đã tuyên:

1. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Nguyên đơn về việc buộc Công ty A.S phải bàn giao cho bà Nguyễn Thị T H Căn biệt thự số 17 Khu biệt thự Coastar Estates Hồ Tràm tại địa chỉ Bến Cát, Hồ Tràm, xã Phước Thuận, huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu.

Trường hợp bà H đã thanh toán đủ cho Công ty A.S theo Hợp đồng mà Công ty A.S không bàn giao Căn biệt thự số 17 Khu biệt thự Coastar Estates Hồ Tràm cho bà H thì bà H có quyền khởi kiện Công ty trong một vụ tranh chấp khác.

2. Phán quyết Trọng tài này được ba thành viên Hội đồng Trọng tài biểu quyết theo nguyên tắc đa số và được lập vào ngày 16 tháng 6 năm 2022 tại Thành phố Hồ Chí Minh. Phán Quyết Trọng tài này có giá trị chung thẩm, ràng buộc các Bên và có hiệu lực kể từ ngày ban hành Phán quyết.

Không đồng ý với phán quyết trên, ngày 13 tháng 7 năm 2022 Công ty A.S đã có đơn yêu cầu Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tuyên hủy phán quyết vụ tranh chấp số 139/21 HCM ngày 16 tháng 6 năm 2022 của Trung tâm Trọng tài Quốc tế Việt Nam bên cạnh Phòng thương mại và công nghiệp Việt Nam - VIAC vì:

Mục 67, trang 11, Phán quyết Trọng tài ngày 16/06/2022, Hội đồng Trọng tài nhận định: *“Ngày Công ty A.S ban hành Thông báo chấm dứt Hợp đồng thuê dài hạn (ngày 12/12/2019), bà H chưa vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ thanh toán. Do đó, việc Công ty A.S chấm dứt hợp đồng thuê dài hạn là không hợp pháp và hợp đồng thuê dài hạn vẫn còn hiệu lực thực hiện giữa các Bên”*.

Đây là nhận định “cốt lõi” dẫn đến Hội đồng trọng tài phán quyết: *“Trường hợp bà H đã thanh toán đủ cho Công ty A.S theo Hợp đồng mà Công ty A.S không bàn giao Căn Biệt thự số 17 Khu biệt thự Coastar Estates Hồ Tràm cho bà H thì bà H có quyền khởi kiện Công ty trong một vụ tranh chấp khác.”*

Hội đồng Trọng tài gián tiếp cho rằng bà H có vi phạm nghĩa vụ thanh toán, nhưng lại cho rằng bà H “chưa vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ thanh toán” để từ đó ra Phán quyết Trọng tài như nêu trên. Công ty A.S cho rằng, Phán quyết Trọng tài hoàn toàn trái với các nguyên tắc cơ bản của pháp luật Việt Nam, thể hiện.

Thứ nhất: Trong Phán quyết Trọng tài, Hội đồng Trọng tài đã tước đi quyền dân sự của Công ty A.S, tước đi quyền chấm dứt hợp đồng với bà H của Công ty A.S, bất chấp việc các Bên có thỏa thuận quyền này cho Công ty A.S, và bất chấp việc bà H đã luôn luôn vi phạm nghĩa vụ thanh toán - là nghĩa vụ cơ bản của bên đi thuê theo các Hợp đồng đã ký.

Tại Khoản 2 Điều 3 Bộ luật dân sự năm 2015 quy định các nguyên tắc cơ bản của pháp luật dân sự: *“Cá nhân, pháp nhân xác lập, thực hiện, chấm dứt*

quyền, nghĩa vụ dân sự của mình trên cơ sở tự do, tự nguyện cam kết, thỏa thuận. Mọi cam kết, thỏa thuận không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội có hiệu lực thực hiện đối với các bên và phải được chủ thể khác tôn trọng.”

Tại Khoản 1 Điều 4 Luật Trọng tài thương mại năm 2010 quy định nguyên tắc giải quyết tranh chấp bằng Trọng tài: *“Trọng tài viên phải tôn trọng thỏa thuận của các bên nếu thỏa thuận đó không vi phạm điều cấm và trái đạo đức xã hội.”*

Thỏa thuận của Công ty A.S và bà H tại Điều 7.2 Hợp đồng đặt cọc và Điều 9.2 Hợp đồng thuê dài hạn được thực hiện hoàn toàn trên cơ sở tự nguyện thỏa thuận và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội, thỏa thuận này ghi nhận rất rõ ràng nội dung nếu bà H vi phạm nghĩa vụ thanh toán thì Công ty A.S có quyền chấm dứt hợp đồng, nhưng Hội đồng Trọng tài lại bác bỏ thỏa thuận này, bằng cách đưa ra nhận định và phán quyết: Công ty A.S không có quyền chấm dứt Hợp đồng là vi phạm nghiêm trọng nguyên tắc pháp luật quy định tại Điều 3 Bộ luật dân sự năm 2015 và 1 Điều 4 Luật Trọng tài thương mại năm 2010.

Thứ hai: Khoản 5 Điều 3 Bộ luật dân sự năm 2015 cũng quy định nguyên tắc: *“Cá nhân, pháp nhân phải tự chịu trách nhiệm về việc không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ dân sự.”* Đây là nguyên tắc căn bản trong giao dịch dân sự giữa các Bên, nhưng Hội đồng trọng tài lại phớt lờ, bất chấp những vi phạm nghĩa vụ thanh toán – nghĩa vụ cơ bản của Nguyên đơn diễn ra liên tục và trong một thời gian dài mà lại nhận định và phán quyết là Công ty A.S không được chấm dứt hợp đồng, vì bà H chưa “vi phạm nghiêm trọng” nghĩa vụ thanh toán. Như vậy, rõ ràng là Hội đồng trọng tài đã không tôn trọng và bảo vệ quyền dân sự của Công ty A.S, mà Hội đồng Trọng tài đã có “thiên lệch”, khi chỉ bảo vệ quyền dân sự cho bà H trong giao dịch này và bỏ qua những nghĩa vụ dân sự mà bà H phải gánh chịu khi thực hiện không đúng trách nhiệm thanh toán tiền của mình. Điều này cũng cho thấy Hội đồng trọng tài cũng đã vi phạm nguyên tắc: *“Trọng tài viên phải độc lập, khách quan, vô tư và tuân theo quy định của pháp luật”* khi giải quyết tranh chấp bằng trọng tài đã được quy định tại Khoản 2 Điều 4 Luật Trọng tài thương mại năm 2010.

Thứ ba: Khoản 3 Điều 3 Bộ luật dân sự năm 2015 quy định một nguyên tắc trong giao dịch dân sự là: *“Việc xác lập, thực hiện, chấm dứt quyền, nghĩa vụ dân sự không được xâm phạm đến lợi ích quốc gia, dân tộc, lợi ích công cộng, quyền và lợi ích hợp pháp của người khác”*. Chúng tôi đã cung cấp cho Hội đồng trọng tài rằng, sau khi đã chấm dứt Hợp đồng đặt cọc và Hợp đồng thuê dài hạn với bà H đúng theo nội dung thỏa thuận của các Bên, Công ty A.S cũng đã cho bên thứ

ba thuê căn Villa số 17 nêu trên và bên thứ ba không hề vi phạm bất kỳ nội dung nào của Hợp đồng, Công ty A.S cũng đã bàn giao căn Villa số 17 đó cho bên thứ ba quản lý và sử dụng theo đúng nội dung hợp đồng đã ký kết với họ (đã bàn giao cho bà Huỳnh Thị Xuân Hiếu vào ngày 28/12/2022). Vì vậy, việc Hội đồng trọng tài bảo vệ bà H, “khôi phục hiệu lực của hợp đồng với bà H đã bị chúng tôi chấm dứt đúng thoả thuận của các Bên” sẽ dẫn đến hậu quả pháp lý là buộc chúng tôi phải vi phạm hợp đồng với một bên thứ ba ngay tình khác. Rõ ràng, Hội đồng trọng tài đã vi phạm nguyên tắc quy định tại Khoản 3 Điều 3 Bộ luật dân sự năm 2015 khi đưa ra Phán quyết Trọng tài mà việc thực hiện phán quyết này sẽ dẫn đến vi phạm quyền và lợi ích của bên thứ ba ngay tình, được pháp luật bảo vệ.

Công ty A.S vẫn khẳng định rằng, kể từ ngày 12/12/2019, toàn bộ các Hợp đồng đặt cọc, Hợp đồng thuê dài hạn căn Villa 17 đã ký giữa Công ty A.S và bà H đã chấm dứt hiệu lực. Hậu quả pháp lý của việc chấm dứt được giải quyết theo quy định của các Hợp đồng nêu trên và quy định pháp luật tương ứng. Công ty A.S không hề trốn tránh trách nhiệm giải quyết hậu quả pháp lý của việc chấm dứt Hợp đồng. Nhiều lần, Công ty A.S đã liên hệ, yêu cầu bà H cung cấp số tài khoản và xác nhận số tiền hoàn trả (sau khi trừ khoản phạt) để Công ty A.S hoàn trả cho bà H, nhưng bà H không cung cấp số tài khoản, mà cố ý kéo dài vụ việc, thậm chí, bà H đưa ra lý do như gia đình đang gặp khó khăn để trì hoãn và sau đó tự thanh toán một số khoản tiền để mong muốn Công ty A.S “phục hồi” giao dịch, nhưng Công ty A.S đều không chấp nhận. Nhưng Hội đồng trọng tài lại “phục hồi” giao dịch là trái với ý chí thoả thuận ban đầu của các Bên, là vi phạm nghiêm trọng quyền dân sự của Công ty A.S. Việc Công ty A.S chấm dứt các Hợp đồng theo đúng thoả thuận của các Bên trong Hợp đồng đã ký, nhưng lại không được Hội đồng Trọng tài chấp nhận là không hợp lý. Trong vụ việc này, Hội đồng Trọng tài đã có sự phân biệt đối xử không công bằng với Công ty A.S.

Tổng hợp các nội dung nêu trên, thấy rõ Hội đồng Trọng tài đã có sự không công bằng trong quá trình giải quyết vụ tranh chấp. Như vậy, Hội đồng Trọng tài đã vi phạm nguyên tắc cơ bản của pháp luật Việt Nam. Cụ thể là Hội đồng Trọng tài đã vi phạm Điều 3 Bộ luật dân sự năm 2015 và Điều 4 Luật Trọng tài thương mại năm 2010, ban hành Phán quyết Trọng tài xâm phạm nghiêm trọng lợi ích của Công ty A.S, xâm phạm quyền dân sự của bên thứ ba ngay tình được pháp luật bảo vệ.

Từ những điều đã trình bày ở trên, để đảm bảo tính công bằng và nghiêm minh của pháp luật, đảm bảo Phán quyết Trọng tài có thể thực hiện được và không vi phạm quyền, lợi ích hợp pháp của bên thứ ba ngay tình được pháp luật bảo vệ, Công ty A.S yêu cầu Toà án thụ lý và giải quyết Đơn yêu cầu huỷ Phán quyết

Trọng tài lập ngày 16/06/2022 tại Thành phố Hồ Chí Minh của Hội đồng Trọng tài – Trung tâm Trọng tài Quốc tế Việt Nam (VIAC).

Ý kiến của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị T H có ông Nguyễn Văn H đại diện trình bày:

Thứ nhất, về mất quyền phản đối: Theo quy định tại Điều 13 và Điều 6 Nghị quyết 01/2012/NQ-HĐTP cho đến ngày 16/6/2022 là ngày Trung Tâm trọng tài ra phán quyết số 139/21 HCM. Công ty A.S không có bất kỳ phản đối nào đối với các quy phạm về quy định của Luật Trọng tài. Do đó, Công ty A.S đã mất quyền phản đối tại Trọng tài hoặc Tòa án đối với các vi phạm nếu có theo quy định của Luật Trọng tài.

Thứ hai, khi Công ty A.S ra các thông báo về đơn phương chấm dứt hợp đồng, bà H đã phản đối thông báo này, bà H yêu cầu tiếp tục thực hiện hợp đồng. Tuy nhiên, Công ty A.S từ chối yêu cầu này của bà H, dẫn đến các bên có tranh chấp và không hòa giải được. Theo hợp đồng thì các tranh chấp phát sinh sẽ được giải quyết bằng VIAC. Do đó VIAC có thẩm quyền giải quyết tranh chấp.

Trọng tài đã dựa vào hồ sơ vụ án, các quy định của pháp luật và sự tranh luận của các bên để đưa ra các phân tích, nhận định về vụ án. Đây là thẩm quyền của Trọng tài theo quy định của pháp luật nhằm đưa ra phán quyết chính xác.

Trong quá trình các bên đang tranh chấp và chưa giải quyết xong tranh chấp, Công ty A.S lại chuyển nhượng căn biệt thự cho người khác để hưởng số tiền chênh lệch giá bán. Đây là trách nhiệm của Công ty A.S.

Vì vậy, bà H yêu cầu Tòa án không chấp nhận yêu cầu của Công ty A.S.

Tại phiên họp hôm nay, người yêu cầu vẫn giữ nguyên yêu cầu của mình. Người có quyền, nghĩa vụ liên quan vẫn giữ nguyên ý kiến.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu ý kiến:

Qua kiểm sát vụ việc từ khi thụ lý đến thời điểm này thấy rằng Thẩm phán đã chấp hành đúng quy định về thẩm quyền giải quyết vụ việc, Tòa án có quyết định mở phiên họp và gửi hồ sơ cho Viện kiểm sát nghiên cứu đúng thời hạn, cấp và tổng đạt các văn bản tố tụng cho người tham gia tố tụng và Viện kiểm sát theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng mở phiên họp: Tại phiên họp hôm nay, phiên họp tiến hành đúng trình tự pháp luật Tố tụng dân sự.

Việc chấp hành pháp luật của các đương sự đã thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét phiên họp không chấp nhận yêu cầu của Công ty A.S về việc hủy Phán quyết Trọng tài vụ tranh chấp số 139/21 HCM, ngày

13 tháng 7 năm 2022 của Trung tâm Trọng tài Quốc tế Việt Nam bên cạnh Phòng thương mại và công nghiệp Việt Nam – VIAC.

XÉT THẤY:

[1] *Về thẩm quyền giải quyết*: Đây là việc dân sự về yêu cầu kinh doanh thương mại liên quan đến việc Trọng tài thương mại Việt Nam giải quyết tranh chấp, nơi Hội đồng trọng tài tuyên phán quyết trọng tài là Thành phố Hồ Chí Minh. Do đó, căn cứ theo quy định tại Khoản 2 Điều 31, Điểm b Khoản 1 Điều 37, Điểm o Khoản 2 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 và Khoản 2, Khoản 3 Điều 7 Luật Trọng tài thương mại năm 2010, yêu cầu này thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

[2] *Về thời hiệu*: Ngày 16 tháng 6 năm 2022 là ngày công bố Phán quyết Trọng tài vụ tranh chấp số 139/21 HCM, ngày 13 tháng 7 năm 2022 Công ty A.S nộp đơn yêu cầu Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh hủy phán quyết trọng tài là còn trong thời hạn theo quy định tại Khoản 1 Điều 69 Luật Trọng tài Thương mại.

[3] *Về việc ủy quyền*: Công ty A.S là người yêu cầu hủy phán quyết có ông Nguyễn Thanh H đại diện theo giấy ủy quyền được lập ngày 11/7/2022; Bà Nguyễn Thị T H có ông Nguyễn Văn H theo giấy ủy quyền được lập ngày 14/11/2022. Xét thấy, việc đại diện các bên tham gia là phù hợp theo quy định tại Điều 85 Bộ luật tố tụng Dân sự 2015.

[4] *Về nội dung*: Xét người yêu cầu A.S đề nghị hủy phán quyết Trọng tài vụ tranh chấp số 139/21 HCM ngày 16 tháng 6 năm 2022 của Trung tâm Trọng tài Quốc tế Việt Nam bên cạnh Phòng thương mại và công nghiệp Việt Nam - VIAC vì cho rằng: Phán quyết Trọng tài hoàn toàn trái với các nguyên tắc cơ bản của pháp luật Việt Nam. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không đồng ý với yêu cầu hủy của phán quyết Công ty A.S, đề nghị giữ nguyên phán quyết của Hội đồng trọng tài. Đây là vấn đề cần xem xét.

[4.1] Tại phiên họp, Công ty A.S cho rằng Phán quyết Trọng tài trái với các nguyên tắc cơ bản của pháp luật Việt Nam, vi phạm sự tự thỏa thuận của các bên và quyền đơn phương chấm dứt hợp đồng của Công ty A.S. Xét, Hội đồng trọng tài đã nhận định Công ty A.S không cung cấp chứng cứ chứng minh việc bà Nguyễn Thị T H đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán của Hợp đồng thuê nhà mà hai bên đã ký kết, nếu Hợp đồng vẫn còn hiệu lực thì hai bên phải có nghĩa vụ tiếp tục thực hiện hợp đồng. Khi nào bà H nộp đủ số tiền còn lại của Hợp đồng thuê nhà cho Công ty A.S nhưng Công ty A.S không báo giao nhà cho bà H thì bà H được quyền khởi kiện Công ty A.S bằng một vụ án dân sự khác. Do đó, Hội đồng trọng tài không vi phạm quyền thỏa thuận của các bên và Phán quyết Trọng tài không vi phạm các nguyên tắc cơ bản của pháp luật Việt Nam.

[4.2] Tại phiên họp hôm nay, đại diện Viện kiểm sát đề nghị không chấp nhận yêu cầu về việc hủy phán quyết trọng tài của Công ty A.S, đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét đơn nên chấp nhận.

[4.3] Từ những nhận định trên, không có cơ sở chấp nhận yêu cầu hủy phán quyết trọng tài của Công ty A.S.

[5] Về lệ phí: Căn cứ Khoản 3 Điều 39 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án do Ủy ban Thường vụ Quốc hội ban hành thì trường hợp yêu cầu hủy phán quyết trọng tài phải chịu lệ phí Tòa án. Tuy nhiên, trong phần danh mục lệ phí Tòa án thì lại không quy định rõ đối với loại việc yêu cầu hủy phán quyết trọng tài lệ phí là bao nhiêu. Vì vậy, Công ty A.S không phải chịu lệ phí.

Bởi các lẽ trên,

Căn cứ Khoản 2 Điều 31, điểm a Khoản 3 Điều 38, Khoản 3 Điều 414 và Điều 415 Bộ Luật tố tụng dân sự 2015;

Căn cứ khoản 1 Điều 43, Điều 68, khoản 1 Điều 69, Điều 71, Điều 72 Luật Trọng tài thương mại 2010;

Căn cứ Nghị quyết số 01/2014/NQ-HĐTP ngày 20/3/2014 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn thi hành một số quy định Luật Trọng tài Thương mại.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Không chấp nhận yêu cầu của Công ty A.S về việc hủy Phán quyết Trọng tài vụ tranh chấp số 139/21 HCM ngày 16 tháng 6 năm 2022 của Trung tâm Trọng tài Quốc tế Việt Nam bên cạnh Phòng thương mại và công nghiệp Việt Nam - VIAC.

2. Công ty A.S không phải chịu lệ phí.

3. Quyết định này là quyết định cuối cùng và có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký, tức ngày 21 tháng 12 năm 2022. Các bên, Hội đồng Trọng tài không có quyền khiếu nại, kháng cáo, Viện Kiểm sát không có quyền kháng nghị.

Nơi nhận:

- TAND Tối cao;
- TAND Cấp cao;
- VKSND Cấp cao;
- VKSND TPHCM;
- Cục THADS TPHCM;
- Hội đồng trọng tài;
- Các bên đương sự;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT ĐƠN YÊU CẦU
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN HỌP**

- Lưu: VT, hồ sơ.

Nguyễn Thị Thùy Dung